

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, đánh giá chất lượng trong công tác quản lý,
bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết, khống chế bảo đảm an toàn
giao thông trên đường thủy nội địa**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH HÓA**

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam ban hành quy định tạm thời về quản lý chất lượng trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên; công tác điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa ban hành quy chế thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông và quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa quản lý.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ ba năm 2023 của Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa;

Căn cứ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty;

Căn cứ các quy định về việc quản lý phương tiện; quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thủy nội địa của Công ty đã ban hành;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là quy định về quản lý, đánh giá chất lượng trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông trên đường thủy nội địa. (có quy định chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các quyết định, quy định có liên quan trước đây.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Ban GD;
- Như điều 3;
- Lưu VP, KH-KT.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

QUY ĐỊNH

Về quản lý, đánh giá chất lượng trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết, khống chế bảo đảm an toàn giao thông trên đường thủy nội địa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐTND ngày 02 tháng 01 năm 2024)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, đánh giá chất lượng trong công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết, khống chế bảo đảm an toàn giao thông trên đường thủy nội địa trong Công ty CP Quản lý ĐTND và XDGT Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết, khống chế đảm bảo an toàn giao thông trên đường thủy nội địa do Công ty CP Quản lý ĐTND và XDGT Thanh Hóa làm chủ thể.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất lượng

1. Phải được kiểm soát chất lượng thường xuyên, liên tục từ khi ký hợp đồng với Chủ đầu tư, hợp đồng giao khoán với các đơn vị, trong quá trình thực hiện và đến khi hoàn thành công việc nhằm đảm bảo theo đúng các quy định, yêu cầu kỹ thuật.

2. Được đánh giá, nghiệm thu dựa trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo nội dung, yêu cầu, khối lượng trong Hợp đồng và tiêu chí đánh giá chất lượng.

3. Theo chất lượng thực hiện: Các tiêu chí giám sát nghiệm thu được áp dụng theo các quy định, nội dung của Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải, Quyết định số 159/QĐ-CĐTND ngày 24/02/2023 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa và Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

4. Theo khối lượng thực hiện: Nghiệm thu theo khối lượng thực tế hoàn thành.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm các phòng nghiệp vụ: Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, từng phòng nghiệp vụ có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Công ty, lãnh đạo phụ trách những lĩnh vực được phân công; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, tham gia nghiệm thu cho các đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực phòng phụ trách.

a) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: Công tác kế hoạch, kỹ thuật, quản lý chất lượng.

b) Phòng Tài chính Kế toán: Công tác tài chính kế toán, tài sản.

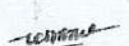
c) Phòng Tổ chức hành chính: Công tác nhân lực, an toàn VSLĐ, quản lý, sửa chữa phương tiện.

d) Cán bộ giám sát phương tiện: Công tác đăng ký, đăng kiểm, sửa chữa phương tiện.

2. Trách nhiệm của các đơn vị thực hiện:

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông trên đường thủy nội trong phạm vi được giao quản lý, đảm bảo theo các quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng và yêu cầu, khối lượng trong hợp đồng giao khoán, khối lượng đăng ký thực hiện và khối lượng phân khai thực hiện trong tháng, quý.

- Cập nhật, tổng hợp và báo cáo theo quy định và theo yêu cầu.



- Lập phương án, dự trù kinh phí các công việc phát sinh ngoài thường xuyên khi đơn vị đề xuất làm cơ sở cho các phòng nghiệp vụ kiểm tra, trình Giám đốc Công ty phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty trong việc lập phương án kỹ thuật, khối lượng công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và không thường xuyên làm cơ sở lập dự toán trình Chủ đầu tư phê duyệt và xây dựng kế hoạch các năm tiếp theo khi có yêu cầu.

Điều 5: Quy định về hệ thống sổ sách, báo cáo, biên bản nghiệm thu trong công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ

1. Hệ thống hồ sơ sổ sách: Theo quy định và yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể:

1.1. Sổ nhật ký tuyến (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.2. Sổ ghi mực nước (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.3. Sổ theo dõi lưu lượng vận tải (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.4. Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.5. Sổ theo dõi đèn báo hiệu (nếu có) (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.6. Sổ theo dõi công trình, cảng bến thủy nội địa (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.7. Sổ theo dõi vật chướng ngại (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.8. Sổ theo dõi tai nạn giao thông (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.9. Sổ trực đảm bảo giao thông (Mẫu sổ theo TCVN 11392-2017)

1.10. Sổ phân công công tác (Mẫu sổ theo TCCS: 01-2014/CĐTNĐ)

1.11. Sổ nhật ký phương tiện (Áp dụng mẫu sổ của Thông tư 42/2021-BGTVT)

1.12. Sổ quan hệ địa phương (Nội dung phải thể hiện được: Thời gian làm việc, thành phần tham gia, nội dung làm việc, kết luận, ký xác nhận của các bên làm việc)

1.13. Sổ theo dõi bão, lũ (Nội dung phải thể hiện được: Tên cơn bão, lũ; các công văn về bão lũ; phương án bố trí: số người trực, ca trực, thời gian trực, phương tiện; diễn biến của bão, lũ trong ca trực; thiệt hại trong ca trực nếu có; kết luận, ký tên trưởng tiểu ban)

2. Hệ thống báo cáo: Theo quy định, cụ thể:

2.1. Báo cáo tình hình luồng (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.2. Báo cáo mực nước tháng (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.3. Báo cáo tình hình báo hiệu trên tuyến (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.4. Báo cáo tình hình HĐ phương tiện thủy (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.5. Báo cáo lưu lượng vận tải (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.6. Báo cáo tình hình vật chướng ngại (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.7. Báo cáo tai nạn, kèm biên bản tai nạn (Mẫu theo TCVN 11392-2017)

3. Hệ thống biên bản nghiệm thu: Theo quy định, cụ thể:

3.1. Biên bản bàn giao mặt bằng (Mẫu biên bản theo Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

3.2. Biên bản nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự (Mẫu biên bản theo Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

3.3. Biên bản nghiệm thu công việc tháng (Mẫu biên bản theo TCVN 11392-2017 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

remme

3.4. Biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng (Mẫu biên bản theo TCVN 11392-2017 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

3.5. Biên bản nghiệm thu giai đoạn quý (Mẫu biên bản theo TCVN 11392-2017 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

3.6. Biên bản nghiệm thu hoàn thành (Mẫu biên bản theo TCVN 11392-2017 và Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023).

Điều 6: Quy định về hệ thống sổ sách, báo cáo, biên bản nghiệm thu trong công tác điều tiết khống chế, bảo đảm ATGT trên ĐTNĐ

1. Hệ thống sổ sách: Theo quy định, cụ thể:

1.1. Sổ phân ca ĐT khống chế đảm bảo ATGT (Mẫu sổ theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

1.2. Sổ nhật ký ĐT khống chế đảm bảo ATGT (Mẫu sổ theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

1.3. Sổ nhật ký phương tiện (Mẫu sổ theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

1.4. Sổ ghi mực nước (Mẫu sổ theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

1.5. Sổ theo dõi lưu lượng vận tải (Mẫu sổ theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

2. Hệ thống báo cáo:

2.1. Báo cáo mực nước (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.2. Báo cáo lưu lượng vận tải (Mẫu báo cáo theo TCVN 11392-2017).

2.3. Báo cáo tai nạn, kèm biên bản tai nạn - nếu có (Mẫu theo TCVN 11392-2017)

3. Hệ thống biên bản nghiệm thu: Theo quy định, cụ thể:

- Biên bản bàn giao mặt bằng (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

- Biên bản nghiệm thu công tác triển khai phương tiện, thiết bị, nhân sự (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

- Biên bản nghiệm thu công việc tháng (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

- Biên bản nghiệm thu giai đoạn tháng (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

- Biên bản nghiệm thu giai đoạn quý (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành (Mẫu biên bản theo Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT).

Điều 7. Quy định về thiết bị giám sát, ghi hình, thời gian lưu trữ

1. Thiết bị giám sát, ghi hình:

- Đối với công tác, quản lý bảo trì đường thủy nội địa: 01 máy chụp ảnh (điện thoại thông minh) trên phương tiện thực hiện, có cài đặt tính năng lưu và hiển thị thời gian chụp trên ảnh.

- Đối với công tác điều tiết, khống chế đảm bảo ATGT:

01 máy chụp ảnh (điện thoại thông minh) trên phương tiện thực hiện, có cài đặt tính năng lưu và hiển thị thời gian chụp trên ảnh.

Thiết bị giám sát khác: Theo yêu cầu trong nội dung hợp đồng với Chủ đầu tư.

2. Yêu cầu:

- Đối với công tác, quản lý bảo trì: Máy chụp ảnh (điện thoại thông minh) ghi lại đầy đủ hình ảnh 03 thời điểm: trước khi thực hiện, đang thực hiện, kết thúc một công việc, hình ảnh phải sắc nét, có hiển thị thời gian trên khung hình.

- Đối với công tác điều tiết, khống chế đảm bảo ATGT: Máy chụp ảnh (điện thoại thông minh) ghi lại đầy đủ các hình ảnh, clip phương tiện nổ máy trong thời gian triển khai phương tiện lên vị trí, trong quá trình trực tiếp hướng dẫn giao thông, hình ảnh phải sắc nét, có hiển thị thời gian trên khung hình.

3. Thời gian lưu giữ dữ liệu và hình ảnh:

- Đối với công tác, quản lý bảo trì đường thủy: Từ khi triển khai thực hiện cho đến khi Chủ đầu tư hoàn thành phê duyệt quyết toán; dữ liệu, hình ảnh được lưu vào ổ cứng tại đơn vị và gửi dữ liệu về Công ty để cùng lưu giữ và không quá 03 năm.

- Đối với công tác điều tiết, khống chế đảm bảo ATGT: Tối thiểu 01 tháng hoặc khi kết thúc của tháng được nghiệm thu đó; dữ liệu, hình ảnh được lưu vào ổ cứng tại đơn vị và gửi dữ liệu về Công ty để cùng lưu giữ.

Điều 8: Quy định về thời gian báo cáo

a) Đối với các loại báo cáo:

- Các loại báo cáo về mực nước, lưu lượng vận tải, hoạt động phương tiện các đơn vị tổng hợp gửi về Công ty qua phòng KHKT từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề.

- Các báo cáo tình hình luồng các đơn vị tổng hợp gửi trực tiếp đến Chủ đầu tư theo thời gian quy định và theo yêu cầu.

- Các loại báo cáo đột xuất các đơn vị tổng hợp và gửi về Công ty để báo cáo Chủ đầu tư ngay sau ngày đi kiểm tra, phát hiện.

- Đối với báo cáo kết quả thực hiện: Thường xuyên tổng hợp, báo cáo khối lượng, tiến độ thực hiện công việc được giao ngay sau khi thực hiện xong và khi có yêu cầu.

b) Đối với đề xuất, kiến nghị:

Khi đề xuất, kiến nghị một công việc gì gửi về Công ty yêu cầu các đơn vị phải kèm theo báo cáo chi tiết, hiện trạng, hình ảnh, phương án thực hiện và dự trù kinh phí để các phòng nghiệp vụ Công ty kiểm tra lại phương án, khối lượng và giá trình Giám đốc Công ty phê duyệt.

Điều 9: Quy định về nghiệm thu

1. Tài liệu phục vụ nghiệm thu:

- Hợp đồng giao khoán, phương án kỹ thuật, khối lượng chủ trương phân khai được chấp thuận và các văn bản khác có liên quan.

- Báo cáo hoàn thành của đơn vị thực hiện.

- Hồ sơ nghiệm thu: Hệ thống sổ sách, báo cáo, biên bản nghiệm thu.

- Đăng ký, đăng kiểm phương tiện; danh bạ, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên.

- Hình ảnh trong quá trình thực hiện, dữ liệu lưu trữ.

2. Thời gian, địa điểm nghiệm thu:

- Thời gian nghiệm thu: Từ ngày 25-31 của tháng, quý được nghiệm thu; trường hợp khác do Lãnh đạo phụ trách quyết định.

- Địa điểm nghiệm thu: Trực tiếp tại hiện trường, tại đơn vị (các chi nhánh), trường hợp thay đổi địa điểm nghiệm thu sẽ thông báo trực tiếp tới các đơn vị.

3. Thành phần nghiệm thu:

a) Thành phần nghiệm thu nội bộ:

- Đại diện Công ty: Phó giám đốc phụ trách + Phòng KHKT (Trưởng phòng + cán bộ theo dõi KH, KT) + phòng TCKT + Cán bộ quản lý phương tiện.

- Đại diện Chi nhánh: Giám đốc + Phó GD phụ trách + CB kỹ thuật + Kế toán + Trám trưởng.

b) Thành phần nghiệm thu với Chủ đầu tư:

- Đại diện Công ty: Phó giám đốc phụ trách + Phòng KHKT (Trưởng phòng + cán bộ theo dõi KH, KT).

- Đại diện Chi nhánh: Giám đốc + CB kỹ thuật + Trạm trưởng.

4. Cách thức nghiệm thu:

a) Đối với các đơn vị nghiệm thu cho các trạm trực thuộc:

- Hàng tháng, quý các đơn vị (các Chi nhánh...) tổ chức kiểm tra nghiệm thu và đánh giá chất lượng hoàn thành cho các trạm theo khối lượng thực tế hoàn thành trên cơ sở khối lượng đã giao khoán cho các trạm, theo các quy định về Tiêu chí đánh giá chất lượng và các văn bản, quy định hiện hành khác.

- Kết quả nghiệm thu: Đánh giá, tổng hợp kết quả theo từng tuyến, trạm và lập báo cáo với đoàn nghiệm thu của Công ty; báo cáo nêu cụ thể, chi tiết, những tồn tại, kết quả nghiệm thu với các trạm, cách khắc phục.

b) Đối với Công ty nghiệm thu cho các đơn vị (các Chi nhánh):

- Giao phòng KHKT chủ trì công tác nghiệm thu.

- Hàng tháng phòng KHKT kiểm tra, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, chất lượng thực hiện theo các quy định về quản lý, đánh giá chất lượng và các văn bản, quy định hiện hành khác làm cơ sở cho việc tạm ứng khối lượng và nghiệm thu quý.

- Hàng quý Công ty tổ chức nghiệm thu cho các đơn vị (các Chi nhánh) để đánh giá kết quả hoàn thành trên cơ sở:

+ Đi kiểm tra, nghiệm thu hiện trường một số tuyến, kiểm tra kết cấu hạ tầng, kiểm tra phương tiện, thiết bị.

+ Kiểm tra hồ sơ, nội nghiệp một số trạm.

+ Kiểm tra khối lượng thực tế hoàn thành so khối lượng Hợp đồng giao khoán giữa Công ty cho các đơn vị và khối lượng thực hiện đã được xác định, phân khai với Chủ đầu tư.

+ Đánh giá chất lượng hoàn thành so với Tiêu chí đánh giá chất lượng và các văn bản, quy định hiện hành khác.

+ Đánh giá những tồn tại trong quá trình kiểm tra thực tế trên các tuyến, ngoài hiện trường, tại các đơn vị và trong quá trình kiểm tra hoặc nghiệm thu tháng.

+ Đánh giá chất lượng qua số lượng, nội dung ghi chép trong hệ thống sổ sách, hồ sơ hoàn công.

+ Xem xét những tồn tại của đơn vị được Lãnh đạo Công ty, các phòng nghiệp vụ và Chủ đầu tư đã chỉ ra sau những lần kiểm tra thực tế tại các đơn vị, trên hiện trường.

+ Đánh giá hình ảnh, dữ liệu lưu trữ của các đơn vị cung cấp trong quá trình thực hiện.

c) Kết quả nghiệm thu:

Sau quá trình kiểm tra, nghiệm thu 3 ngày, các tồn tại đã được chỉ ra cho các đơn vị nếu được các đơn vị khắc phục, có tài liệu, hình ảnh chứng minh việc khắc phục thì đoàn nghiệm thu sẽ xem xét quyết định kết quả đã hoàn thành; nếu không khắc phục các tồn tại thì kết quả nghiệm thu giữ nguyên và được phòng KHKT tổng hợp xác nhận, có ý kiến của Lãnh đạo phụ trách (Có mẫu kèm theo) và được chuyển về phòng TCKT để thanh toán cho các đơn vị theo giá trị khối lượng thực hiện trong quý và đơn vị phải chịu hoàn trả giá trị khối lượng bị giảm trừ thiệt hại cho Công ty.

Handwritten signature

Điều 10: Tiêu chí đánh giá nghiệm thu

Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác quản lý, bảo trì thường xuyên và điều tiết, không chế đảm bảo ATGT trên đường thủy nội địa được xây dựng trên cơ sở nội dung của Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019; Quyết định số 159/QĐ-CĐTNĐ ngày 24/02/2023; Quyết định số 696/QĐ-SGTVT ngày 21/8/2023, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 – Bảo dưỡng thường xuyên ĐTNĐ; Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và một số quy định của Công ty (Có Tiêu chí kèm theo).

Cách đánh giá:

- Mỗi tuyến luồng, mỗi vị trí điều tiết được tính bằng 100% với giá trị nghiệm thu, thanh toán trong quý được Chủ đầu tư chấp nhận.
- Các hạng mục công việc không có hoặc không thực hiện trong quý thì không đánh giá chất lượng.
- Bị vi phạm bất kỳ một lỗi nào trong lần kiểm tra nào thuộc hạng mục công việc nào trên tuyến nào, phương tiện nào được tính bằng 01 lỗi.
- Các lỗi sẽ được ghi nhớ và cộng dồn để tính vào lỗi trong quý.
- Mỗi 01 lỗi vi phạm được chỉ ra trong 01 lần kiểm tra, nghiệm thu có giá trị theo phụ lục Tiêu chí đánh giá chất lượng.
- Đối với công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thiết bị:
 - + Phương tiện được giao cho đơn vị nào sử dụng thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên nằm tại vị trí nào, trên tuyến nào thì tính vào tuyến đó, vị trí đó.
 - + Trường hợp để phương tiện bị chìm, đắm, hư hỏng được xác định do lỗi chủ quan thì đơn vị hoàn toàn chịu chi trả toàn bộ giá trị sửa chữa.

Điều 11: Quy định về xử lý vi phạm và khấu trừ

- Nếu mỗi tuyến, mỗi phương tiện vi phạm từ 10 lỗi trở lên trong một quý thì Công ty sẽ từ chối không nghiệm thu, đơn vị chủ động khắc phục và báo cáo Giám đốc Công ty quyết định.
- Giá trị vi phạm sẽ được thu hồi về Công ty.
- Giá trị thực nhận của đơn vị sau khi nghiệm thu là giá trị được Chủ đầu tư chấp nhận nghiệm thu thanh toán trong quý trừ đi giá trị vi phạm và sẽ có hình thức xử phạt khối lượng bị giảm trừ làm ảnh hưởng đến thương hiệu và tổn thất kinh tế của Công ty.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị, cá nhân có liên quan có ý kiến đề xuất để phòng KHKT tổng hợp trình Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

remme

PHỤ LỤC: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐIỀU TIẾT, KHÔNG CHẾ ĐẢM BẢO ATGT
TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo quy định về quản lý, đánh giá chất lượng trong công tác quản lý, BTTX và công tác điều tiết, không chế bảo đảm ATGT trên đường thủy nội địa)

S T T	Hạng mục công việc	Tiêu chí đánh giá chất lượng	Quy định cho 01 lỗi	Số lỗi trong quý	Giá trị tính cho 01 lỗi (đồng)	Giá trị khấu trừ trong quý sau khi nghiệm thu (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	
I	CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA						
1	Kiểm tra tuyến (bao gồm kiểm tra tuyến thường xuyên, định kỳ và kiểm tra đèn hiệu ban đêm)	- Cập nhật, ghi chép đầy đủ và lưu trữ hồ sơ theo quy định. - Có báo cáo xử lý, giải quyết kịp thời diễn biến luồng thực tế. - Ghi hình ảnh quá trình kiểm tra tuyến về những thay đổi, xuất hiện mới (vị trí báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình hình luồng, đầu đổ phương tiện, công việc bảo trì báo hiệu). - Hàng tuần, hàng tháng có ý kiến phản ánh, báo cáo các cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời nếu có các công trình trái phép, phương tiện đầu đổ vi phạm, lấn chiếm phạm vi bảo vệ luồng đường thủy nội địa. - Có báo cáo đầy đủ, kịp thời và đề xuất giải pháp nếu có công trình không thuộc danh mục của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo trì chưa lắp đặt báo hiệu hoặc báo hiệu lắp đặt không đạt yêu cầu về màu sắc, tính năng, tình hướng của công trình đối với tuyến luồng - Có báo cáo, kiến nghị đề xuất giải pháp nếu có những công trình thi công (xây dựng, thanh thải vật chướng ngại, khai	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Kiểm tra tuyến không đảm bảo khối lượng đã đăng ký và được Chủ đầu tư và Công ty xác định. - Mẫu các số, các báo cáo, các biên bản kiểm tra có liên quan không đầy đủ, không đúng mẫu quy định; ghi chép sổ sách sơ sai, không thể hiện hết nội dung công việc, khối lượng thực hiện; không logic với các số liên quan, chưa ký tên người thực hiện. - Hình ảnh thực hiện không rõ ràng; không trung thực; chưa đầy đủ; không có thời gian chụp trên khung hình; bố cục, vị trí không gian chụp giữa các lần đi tuyến giống nhau. - Không cập nhật, không báo cáo kịp thời hoặc báo cáo chậm (sau 1 ngày) khi phát hiện có diễn biến bất cập trên tuyến luồng; các công trình xây dựng trái phép, lấn chiếm luồng; các công trình ngoài chưa lắp đặt báo hiệu hoặc vị trí, màu sắc báo hiệu chưa đúng quy định. - Không cập nhật, không báo cáo kịp thời khi phát hiện có báo hiệu, đèn hiệu bị	200.000			

-13-2024-

		thác tài nguyên, các hoạt động dưới nước khác) liên quan đến an toàn giao thông đường thủy	hông, không sáng trên tuyến.			
2	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	- Có tài liệu chứng minh thực hiện kiểm tra ngay sau thiên tai, tai nạn xảy ra hoặc kiểm tra đối với công trình giao thông liên quan đến giao thông đường thủy theo quy định - Có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường thủy nội địa - Cập nhật hồ sơ kết quả kiểm tra và thực hiện đầy đủ yêu cầu của cơ quan quản có thẩm quyền về việc phối hợp trong quá trình xử lý, giải quyết liên quan đến công trình, tai nạn, báo cáo kịp thời - Phân công nhân lực ca trực, ghi chép và cập nhật thông tin đầy đủ - Lưu trữ hồ sơ và chế độ báo cáo định kỳ theo quy định - Trên tuyến không xảy ra vụ tai nạn nào do nguyên nhân chủ quan của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa gây ra - Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông kịp thời khi có tai nạn xảy ra trên tuyến thuộc phạm vi thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa - Có báo cáo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa - Cập nhật, ghi chép đầy đủ, lưu trữ phần mềm hệ thống quản lý qua thiết bị đo.	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không có hình ảnh, biên bản làm việc; ghi chép sổ sách sơ sài, không thể hiện hết nội dung, khối lượng công việc thực hiện và không logic với các sổ liên quan. - Không tổ chức đi kiểm tra, không cập nhật thiết hại kịp thời trong vòng 3 ngày kể từ ngày kết thúc đợt thiên tai. - Không nắm bắt, báo cáo kịp thời; không tham gia xử lý, không có phương án ĐBGTT khi có tai nạn xảy ra trên tuyến luồng.	100.000		
3	Trực đảm bảo giao thông	- Phân công nhân lực ca trực, ghi chép và cập nhật thông tin đầy đủ - Lưu trữ hồ sơ và chế độ báo cáo định kỳ theo quy định - Trên tuyến không xảy ra vụ tai nạn nào do nguyên nhân chủ quan của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa gây ra - Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông kịp thời khi có tai nạn xảy ra trên tuyến thuộc phạm vi thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa - Có báo cáo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không phân công cụ thể nhân lực thực hiện; bỏ trực hoặc không có mặt ở trạm tại thời điểm kiểm tra. - Mẫu sổ không đúng quy định; ghi chép, cập nhật thông tin chưa đầy đủ; không logic với các sổ liên quan; chưa ký giao nhận ca trực. - Chưa nắm bắt kịp thời ATGT trên tuyến; không có báo cáo, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông ngay sau khi có tai nạn xảy ra. - Không báo cáo kịp thời khi có tình huống phát sinh, tồn tại trong ca trực.	100.000		
4	Đọc mực nước		Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau:	100.000		

		- Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước (đường quan hệ giữa cao độ mực nước (H₁) với thời gian tương ứng với từng cao độ mực nước (t)) hàng tháng, năm theo quy định - Tổng hợp số liệu, báo cáo theo quy định tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, đồng thời báo cáo mực nước hàng ngày, hàng giờ trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý đường thủy nội địa theo quy định	- Không phân công cụ thể nhân lực thực hiện. - Mẫu số không đúng quy định; chưa cập nhật mực nước thường xuyên, liên tục; chưa ký tên người thực hiện. - Chưa vẽ biểu đồ diễn biến mực nước theo quy định; chưa chú thích đầy đủ trên biểu đồ. - Mẫu báo cáo không đúng, chưa tổng hợp số liệu hoặc không có số liệu báo cáo ngay khi có yêu cầu.			
5	Đếm phương tiện vận tải	- Lưu trữ số liệu phương tiện (số lượng, trọng tải) đầy đủ hồ sơ, trên máy tính thông qua cập nhật, báo cáo hàng ngày trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giao thông đường thủy nội địa theo quy định tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa - Thông kê phân tích, lập báo cáo theo mẫu tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa - Vẽ biểu đồ lưu lượng vận tải - Báo cáo tháng, năm đầy đủ về phương tiện vận tải	- Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không phân công cụ thể nhân lực thực hiện. - Mẫu số không đúng quy định; số liệu phương tiện chưa phù hợp với phương tiện hoạt động trên tuyến luồng, cập nhật không thường xuyên, đầy đủ, rõ ràng; chưa ký tên người thực hiện. - Chưa tổng hợp, phân tích, báo cáo theo mẫu và thời gian quy định. - Chưa vẽ biểu đồ lưu lượng vận tải; không chú thích đầy đủ trên biểu đồ.	100.000		
6	Trực phòng chống thiên tai	- Cập nhật đầy đủ tình hình thiệt hại ngay trong quá trình thiên tai xảy ra và nắm bắt kịp thời về phương án phòng chống thiên tai trên tuyến - Có bảng phân công, tổ chức trực đầy đủ theo quy định về công tác phòng chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa - Bố trí lực lượng, phương tiện ứng cứu khi cần thiết và biện pháp ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra - Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong thời gian thiên tai xảy ra	- Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không có phân công cụ thể nhân lực trực. - Không có hồ sơ phương án, sổ theo dõi cập nhật diễn biến của thiên tai; không nắm bắt được phương án phòng chống thiên tai và TKCN, các công văn về bão, lũ... tại đơn vị. - Không bố trí, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư, nhân lực sẵn sàng phòng chống và ứng cứu khi thiên tai xảy ra hoặc khi có lệnh điều động. - Không báo cáo kịp thời (hình ảnh, số	100.000		

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

	(bao gồm biện pháp phát quang quanh báo hiệu), tâm hiệu lực báo hiệu tại vị trí lắp đặt đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật	gian chụp trên khung hình.			
9	Bảo dưỡng, sơn báo hiệu và sửa chữa nhỏ báo hiệu	(bao gồm biện pháp phát quang quanh báo hiệu), tâm hiệu lực báo hiệu tại vị trí lắp đặt đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật - Tâm nhìn, màu sắc báo hiệu sáng, rõ, không bị sắt rỉ, bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam - Chữ viết phải rõ ràng, sắc nét theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam và quy định về lắp đặt báo hiệu ki lô mét - địa danh và cách ghi ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa - Đường chỉ giữa các màu sơn xen kẽ báo đảm theo quy định đối với từng màu sơn, không dính sang màu sơn khác theo quy định về khoảng cách các lớp sơn hoặc những bộ phận không được sơn - Số thứ tự báo hiệu đúng theo quy định đánh số - Liên kết các mối nối, giữa cột biển chắc chắn, không bị nứt gãy hoặc các vị trí sửa chữa nhỏ được sơn đầy đủ theo quy trình	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Báo hiệu không sáng rõ, màu sắc không đảm bảo theo quy chuẩn báo hiệu ĐTND. - Không ghi số thứ tự báo hiệu theo quy định hoặc phương án đã phê duyệt; đường chỉ giữa các màu sơn, chữ viết chưa sắc nét, màu sơn vùng này còn dính, loang nhiều sang màu sơn vùng khác. - Không khắc phục, không báo cáo hoặc báo cáo chậm (sau 2 ngày) báo hiệu bị hư hỏng; không cập nhật, không logic với các số liên quan; - Hình ảnh thực hiện không rõ ràng, chưa trung thực, không đầy đủ, không có thời gian chụp trên khung hình.	100.000	
10	Báo hiệu điện	Đối với đầy đủ trên tuyến theo phương án được duyệt; vị trí báo hiệu phù hợp theo tình huống trên luồng - Ánh sáng, tầm nhìn báo hiệu bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam - Chế độ tín hiệu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam - Báo hiệu điện có gắn thiết bị định vị, camera bảo đảm đường truyền về trung tâm quản lý thông suốt - Kính bảo vệ đèn, bảng năng lượng mặt trời (nếu có) phải sạch dầu, bụi	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không đầy đủ số lượng, chủng loại đèn hiệu theo phương án được duyệt. - Ánh sáng đèn hiệu không đúng theo quy chuẩn báo hiệu ĐTND; kính bảo vệ đèn, bảng năng lượng chưa sạch sẽ còn dính dầu, bụi, sơn; tại bất đèn bị gãy. - Không nắm bắt, cập nhật được thời gian sửa chữa, thay thế, số lượng đèn hỏng, không sáng trên tuyến vào sổ sách; không có sổ theo dõi, sổ không đúng mẫu. - Không đầy đủ hình ảnh theo quy định.	100.000	
11	Đo độ, sơ khảo	Đối với mỗi tuyến luồng tính là 01 lỗi khi		100.000	

	bãi cạn	luồng hoặc những bãi cạn mới xuất hiện được đo vẽ và xử lý kịp thời. - Có bản vẽ thể hiện cao độ đáy, chiều rộng luồng, bãi cạn, kích thước bãi cạn trên luồng, trắc dọc, trắc ngang, mực nước tại thời điểm đo; các địa hình, địa vật theo quy định tiêu chuẩn báo đường thủy xuyên đường thủy nội địa - Cập nhật độ sâu mực nước trong báo cáo luồng và phần mềm trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý đường thủy nội địa hàng tuần - Có thuyết minh, báo cáo, đề xuất giải pháp chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát (nếu có) theo thời hạn quy định	vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không cập nhật bãi cạn vào hồ sơ số sách, không logic với các số, báo cáo. - Sơ họa bãi cạn không thể hiện địa danh, lý trình, chiều rộng, chiều dài, cao độ đáy, hướng đo, mực nước tại bãi thời điểm đo, các báo hiệu, công trình nếu có tại khu vực bãi cạn; - Không có bảng tính toán các điểm đo, số liệu không phù hợp; Không có hình ảnh chứng minh công việc thực hiện.			
II CÔNG TÁC ĐIỀU TIẾT, KHÔNG CHẾ BẢO ĐAM ATGT ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA						
1	Công tác điều tiết bảo đảm an toàn giao thông	- Phân công nhân lực ca trực, ghi chép và cập nhật thông tin đầy đủ - Khu vực điều tiết không xảy ra vụ tai nạn nào do nguyên nhân chủ quan của đơn vị gây ra. - Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông kịp thời khi có tai nạn xảy ra trong phạm vi điều tiết. - Điều tiết hướng dẫn giao thông đúng phương án được duyệt. - Có báo cáo kịp thời cho Công ty, cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông ĐTNĐ. - CBCNV trong trạm đều phải nắm vững phương án, cách thức điều tiết không chế đảm bảo giao thông, quy chế đi lại và thực hiện thành thạo trong quá trình tác nghiệp.	Đối với mỗi trạm tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: - Không phân công cụ thể nhân lực thực hiện, nhân lực thực hiện không phù hợp với nhân lực được giao. - Chưa nắm bắt kịp thời ATGT tại khu vực điều tiết; không có báo cáo, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông ngay sau khi có tai nạn xảy ra. - Không báo cáo kịp thời khi có tình huống phát sinh, tồn tại trong ca trực. - Bỏ trực hoặc không có mặt ở trạm tại thời điểm kiểm tra. - Không triển khai điều tiết hướng dẫn giao thông theo phương án được duyệt. - CBCNV trong trạm không nắm vững phương án, cách thức điều tiết không chế đảm bảo giao thông, quy chế đi lại và thực hiện không thành thạo trong quá trình tác nghiệp.	100.000		
2	Công tác lập hồ	- Lập, lưu trữ hồ sơ, hình ảnh đầy đủ	- Hồ sơ, số sách không đầy đủ; mẫu số	100.000		

100000

	sơ quản lý chất lượng	đúng mẫu và báo cáo theo quy định. - Ghi chép, cập nhật thường xuyên nội dung trong hồ sơ, sổ sách. - Nội dung sổ sách đầy đủ, phù hợp với cách thức điều tiết, hoạt động giao thông đường thủy tại khu vực và logic với các số liên quan. - Đầu mối với kỹ thuật A (của chủ đầu tư), TVGS ký, xác nhận vào hồ sơ sổ sách và biên bản nghiệm thu	không đúng quy định; ghi chép, cập nhật thông tin chưa đầy đủ, không logic với các số liên quan; chưa ký giao nhận ca trực, người thực hiện - Không thường xuyên cập nhật nội dung vào hồ sơ, sổ sách. - Hình ảnh thực hiện không rõ ràng, chưa trung thực; không đầy đủ; không có thời gian chụp trên khung hình, bố cục, vị trí không gian chụp giữa các lần giống nhau; - Hồ sơ sổ sách và biên bản nghiệm thu không được ký thuật A (của chủ đầu tư), TVGS ký, xác nhận.			
3	Công tác triển khai trạm và quản lý báo hiệu	- Triển khai, đầu đổ phương tiện đúng theo phương án được duyệt - Phương tiện sẵn sàng hoạt động khi có lệnh điều động hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư và TVGS. - Báo hiệu điều tiết, báo hiệu hiện hữu tại khu vực đầy đủ, đúng vị trí, màu sắc sáng, rõ đúng quy định, báo hiệu không nghiêng, đổ, không bị trôi, che khuất tầm nhìn. - Đèn hiệu đầy đủ, sạch sẽ, luôn sáng đúng quy định.	- Không triển khai, đầu đổ phương tiện đúng vị trí theo phương án được duyệt. - Phương tiện không sẵn sàng, không hoạt động ngay được khi có lệnh điều động hoặc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và TVGS. - Báo hiệu điều tiết không đầy đủ đúng vị trí, màu sắc không đảm bảo, nghiêng ngã, bị che khuất; để báo hiệu hiện hữu tại khu vực bị nghiêng, đổ, trôi và không báo cáo. - Đèn hiệu không đầy đủ, bẩn, không sáng đúng quy định.	100.000		
III HẠNG MỤC CHUNG						
1	Công tác quản lý bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị	a) Công tác quản lý phương tiện, thiết bị. - Phân công, bố trí cụ thể nhân lực phụ trách trên phương tiện, thiết bị; nhân lực phụ trách phương tiện thiết bị phải có chuyên môn phù hợp với công việc được giao; phải có kinh nghiệm, hiểu biết cơ bản về phương tiện, thiết bị mình quản lý, biết vận hành thành thạo, biết sửa chữa những hư hỏng nhỏ, biết báo cáo hoạt động phương tiện. - Có đầy đủ lý lịch từng phương tiện, thiết bị được ghi chép liên tục từ khi được	Đối với mỗi phương tiện tính là 01 lỗi khi vi phạm 01 trong các trường hợp sau: a) Công tác quản lý phương tiện, thiết bị - Không phân công, bố trí cụ thể nhân lực phụ trách trên phương tiện, thiết bị; nhân lực phụ trách phương tiện thiết bị không có kinh nghiệm, không hiểu biết cơ bản về phương tiện, thiết bị mình quản lý; không biết vận hành thành thạo, không biết sửa chữa những hư hỏng nhỏ, không biết báo cáo hoạt động phương tiện. - Lý lịch từng phương tiện, thiết bị không	100.000		

					sinh sạch sẽ, để rò rỉ dầu, mỡ, nước vào buồng máy đến đáy cacte. - Dầu nhờn, nước làm mát trong máy không đảm bảo theo quy định. - Ác qui, đèn chiếu sáng buồng máy, còi, đèn tín hiệu (nếu có): không có điện, không sáng, không hoạt động được. - Cơ cấu lái khó hoạt động; bánh răng, dây lái, pu li ... không được bảo quản bằng một lớp dầu, mỡ. - Dây chằng buộc nổi nhiều không đảm bảo yêu cầu, không để đúng nơi quy định. - Hệ hút khô, cứu đám, cứu hỏa (nếu có) không hoạt động được. - Dụng cụ cứu sinh không đầy đủ, bản, không để đúng nơi quy định. - Tời, cầu phao (nếu có): không hoạt động, không được bảo quản bằng một lớp dầu, mỡ. - Các cửa ca bin, buồng lái, cửa sổ bị cong vênh, không kín nước, khó đóng mở; tám cách nhiệt, chống nóng không lành lặn. - Ca bin, phòng ngủ, nhà bếp, nhà vệ sinh (nếu có) không sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, để bẩn, không sử dụng được. - Không theo dõi và không có báo cáo, đề xuất kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thiết bị khi bị hư hỏng và khi đến kỳ đăng kiểm phương tiện. - Không tổ chức thực hiện trông coi, quản lý trong quá trình sửa chữa phương tiện; bảo dưỡng phương tiện thiết bị phải thực hiện theo đúng thời gian và quy trình bảo dưỡng. - Không có đầy đủ hình ảnh, clip ghi lại theo thời gian hoạt động của phương tiện trong quá trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị.
- Dầu nhờn, nước làm mát trong máy đầy đủ theo quy định. - Ác qui, hệ thống đèn tín hiệu và ánh sáng (nếu có): đầy đủ, hoạt động tốt. - Hệ lái: Hoạt động bình thường. bánh răng, dây lái, pu li ... được bảo quản bằng một lớp dầu, mỡ. - Hệ neo, dây chằng buộc: Đầy đủ, sử dụng tốt. - Hệ hút khô, cứu đám, cứu hỏa (nếu có): hoạt động bình thường. - Hệ cứu sinh: Đầy đủ, sạch sẽ, sử dụng tốt, để đúng nơi quy định. - Hệ tời trục, cầu phao (nếu có): hoạt động bình thường. - Ca bin buồng lái: các cửa lành lặn, kín, đóng mở dễ dàng, cách nhiệt, chống nóng còn nguyên vẹn, không bị rách thủng, giường tủ, bàn ghế chắc chắn, trang bị sinh hoạt đủ, sử dụng tốt. - Ca bin, phòng ngủ, nhà bếp, nhà vệ sinh (nếu có): sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, sử dụng tốt. - Theo dõi đầy đủ thời gian hoạt động phương tiện, những hư hỏng dẫn đến mất an toàn và ảnh hưởng đến hoạt động phương tiện, thiết bị để báo cáo, đề xuất, có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, đăng kiểm phương tiện. - Tổ chức thực hiện trông coi, quản lý trong quá trình sửa chữa phương tiện; bảo dưỡng phương tiện thiết bị phải thực hiện theo đúng thời gian và quy trình bảo dưỡng. - Có đầy đủ hình ảnh, clip ghi lại theo thời gian hoạt động của phương tiện trong quá trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị.					

2	Công tác tài sản, tài chính, chứng từ thanh toán	- Cập nhật, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số tài sản hiện có. - Tài sản, công cụ lao động được vệ sinh sạch sẽ, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng tốt, hiệu quả. - Sổ sách ghi chép trung thực các khoản thu, chi; chỉ tiêu đúng mục đích, chế độ. - Lập hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định và theo yêu cầu.	- Không cập nhật, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số tài sản hiện có. - Tài sản, công cụ lao động để bán, không được bảo quản, bảo dưỡng, không sử dụng được, sử dụng không hiệu quả. - Sổ sách ghi chép không trung thực các khoản thu, chi; chỉ tiêu không đúng mục đích, sai chế độ. - Hồ sơ chứng từ thanh toán không đầy đủ, không hoàn thành đúng thời gian.	100.000		
3	Công tác quản lý lao động, quan hệ làm việc	- Quản lý, bố trí nhân lực đủ làm việc, phù hợp với nhân lực được giao và theo quy định, đảm bảo an toàn, chế độ, quyền lợi cho người lao động; làm việc đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty; ăn mặc gọn gàng, tác phong, phát ngôn chuẩn mực; khuôn viên, nhà trạm sạch đẹp, phòng làm việc gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo vệ sinh môi trường; áp dụng thành thạo công nghệ thông tin (zalo, điện thoại thông minh...) trong quá trình làm việc. - Có trách nhiệm quảng bá thương hiệu Công ty bằng cách kết nối facebook với Trung tâm PTDLSTM và bình luận, yêu thích, chia sẻ ... những tin, bài, hình ảnh về du lịch khi Trung tâm PTDLSTM đăng bài trên facebook của mình. - Phối hợp tốt với các phòng nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện khi có yêu cầu.	- Quản lý, bố trí nhân lực không đảm bảo làm việc; tự ý cho lao động nghỉ tự túc. - Không có biện pháp an toàn trong lao động, người lao động không đảm bảo chế độ, quyền lợi theo quy định; làm việc không đúng nội quy, quy chế của Công ty. - Trong giờ làm việc ăn mặc không đúng tác phong, phát ngôn không chuẩn mực, uống rượu bia trong giờ làm việc. - Khuôn viên, nhà trạm, phòng làm việc bẩn, không đảm bảo vệ sinh môi trường, không gọn gàng, ngăn nắp; không áp dụng công nghệ thông tin (zalo, điện thoại thông minh...) trong quá trình làm việc. - Không có trách nhiệm quảng bá thương hiệu Công ty như không kết nối facebook, không bình luận hoặc không yêu thích hoặc không chia sẻ những tin, bài, hình ảnh về du lịch khi Trung tâm PTDLSTM đăng bài trên zalo, facebook của mình. - Chưa phối hợp tốt với các phòng nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện khi có yêu cầu.	100.000		

20/04/2022

4	Hồ sơ nghiệm thu	- Hồ sơ đầy đủ các hạng mục theo quy định và yêu cầu của Chủ đầu tư (báo cáo hoàn thành, hồ sơ pháp lý, chấp thuận, phân khai khối lượng thực hiện, biên bản nghiệm thu, nhật ký....) - Hoàn thành đúng thời gian quy định và yêu cầu (trước thời gian nghiệm thu với Chủ đầu tư 2 ngày). - Số liệu, khối lượng trong biên bản nghiệm thu phải chính xác; số sách, biên bản nghiệm thu đầy đủ, đúng mẫu theo quy định và yêu cầu của Chủ đầu tư. - Dữ liệu hình ảnh đầy đủ, lưu giữ khoa học, đảm bảo yêu cầu, cung cấp cho đoàn nghiệm thu trước thời gian nghiệm thu 2 ngày.	- Hồ sơ không đầy đủ, thiếu các hạng mục theo quy định và yêu cầu của Chủ đầu tư (báo cáo hoàn thành; hồ sơ pháp lý; đăng ký, phân khai khối lượng thực hiện; biên bản nghiệm thu; nhật ký....). - Không hoàn thành đúng thời gian quy định. - Số liệu, khối lượng trong biên bản nghiệm thu không chính xác; không đủ số lượng số sách, biên bản; mẫu các số, biên bản nghiệm thu không đúng so với quy định và yêu cầu của Chủ đầu tư. - Dữ liệu hình ảnh không đầy đủ, lưu giữ không khoa học, không đảm bảo yêu cầu, chưa cung cấp dữ liệu hình ảnh cho đoàn nghiệm thu theo thời gian quy định.	100.000	
---	---------------------	---	---	---------	--

Ghi chú:

1. Mỗi tuyến luồng, mỗi vị trí điều tiết được tính giá trị bằng 100% với giá trị thanh toán trong quý với Chủ đầu tư.
2. Các hạng mục công việc không có hoặc không thực hiện trong quý thì không đánh giá chất lượng.
3. Bị vi phạm trong lần kiểm tra nào thuộc hạng mục công việc nào, tuyến nào, vị trí điều tiết nào được tính bằng 01 lỗi.
4. Cột (5) ghi số lỗi trên tuyến trong quý bằng số lỗi trong mỗi lần kiểm tra, nghiệm thu.
5. Cột (7) ghi số giá trị khấu trừ trong quý theo từng hạng mục công việc sau khi nghiệm thu: Cột (7) = cột (5) x cột (6)
6. Đối với công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thiết bị:
 - Phương tiện được giao cho đơn vị nào sử dụng thực hiện tại vị trí nào, trên tuyến nào thì tính vào tuyến đó.
 - Trường hợp để phương tiện bị chìm, đắm, hư hỏng được xác định do lỗi chủ quan thì đơn vị hoàn toàn chịu chi trả toàn bộ giá trị sửa chữa.

Được xác

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU (LƯU HÀNH NỘI BỘ)
CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUÝ NĂM 2024
 Đơn vị: Chi nhánh quản lý tuyển ĐTND Trung ương

TT	Hạng mục công việc	Giá trị khấu trừ sau khi nghiệm thu										Ghi chú	
		Tuyển kênh Nga Sơn	Tuyển sông Lèn	Tuyển cửa Lạch Sung	Tuyển kênh De	Tuyển sông Tào	Tuyển cửa Lạch Trường	Tuyển kênh Choán	Tuyển sông Mã	Tuyển sông Bưởi	Tuyển LB-ĐM		
1	Kiểm tra tuyển												
2	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra CTGT và tham gia xử lý tai nạn												
3	Thực đàm bảo giao thông												
4	Độc mục nước												
5	Đếm phương tiện vận tải												
6	Thực phòng chống thiên tai												
7	Quan hệ địa phương và truyền thông bảo vệ CTGT												
8	Thao tác báo hiệu												
9	Bảo dưỡng, sơn báo hiệu và sửa chữa nhỏ báo hiệu												
10	Báo hiệu điện												
11	Đo dò, sơ khảo bãi cạn												
12	Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thủy nội địa												
13	Công tác tài sản, tài chính, chứng từ thanh toán												
14	Công tác quản lý lao động, quan hệ làm việc												
15	Hồ sơ nghiệm thu												
Giá trị khấu trừ sau nghiệm thu:													
Tổng giá trị khấu trừ sau nghiệm thu: đồng (Viết bằng chữ.....)													

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 NGƯỜI TÓNG HỢP PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH
 GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU (LƯU HÀNH NỘI BỘ)
CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ THƯỜNG XUYẾN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUÝ NĂM 2024
 Đơn vị: Chi nhánh quản lý tuyển ĐTND địa phương

TT	Hạng mục công việc	Giá trị khấu trừ vì phạm trong quý sau khi nghiệm thu												Tuyển sông L. Hời- Đảo Nẹ	Tuyển sông Lục Giang	Ghi chú
		Tuyển sông S. Mã (BT)	Tuyển sông Mã (CT)	Tuyển sông Chu	Tuyển sông Cầu Chày	Tuyển hồ TB Trung Sơn	Tuyển sông Yên	Tuyển cửa Ghép	Tuyển sông Hoàng	Tuyển sông Chuối	Tuyển sông cầu Quan	Tuyển sông Nhồi	Tuyển sông Càn	Tuyển Lạch Càn		
1	Kiểm tra tuyển															
2	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra CTGT và tham gia xử lý tai nạn															
3	Trực đảm bảo giao thông															
4	Đọc mực nước															
5	Đền phương tiện vận tải															
6	Trực phòng chống thiên tai															
7	Quan hệ địa phương và truyền thông bảo vệ CTGT															
8	Thao tác báo hiệu															
9	Bảo dưỡng, sơn báo hiệu và sửa chữa nhỏ báo hiệu															
10	Báo hiệu điện															
11	Đo dò, sơ khảo bãi cạn															
12	Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện thủy nội địa															
13	Công tác tài sản, tài chính, chứng từ thanh toán															
14	Công tác quản lý lao động, quan hệ làm việc															
15	Hồ sơ nghiệm thu															
Giá trị khấu trừ sau nghiệm thu:																
Tổng giá trị khấu trừ sau nghiệm thu: đồng (Viết bằng chữ.....)																

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 NGƯỜI TÔNG HỢP PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH
 GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU (LƯU HÀNH NỘI BỘ)
CÔNG TÁC ĐIỀU TIẾT, KHÓNG CHẾ BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG TRÊN ĐTNĐ QUÝ NĂM 2024
 Đơn vị: Chi nhánh quản lý tuyển ĐTNĐ

TT	Hạng mục công việc	Giá trị khấu trừ vi phạm trong quý sau khi nghiệm thu				Ghi chú
		ĐT cầu....	ĐT cầu....	ĐT cầu....	ĐT cầu....	
1	Công tác điều tiết đảm bảo giao thông					
2	Công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng					
3	Công tác triển khai trạm và quản lý báo hiệu					
4	Công tác QL, bảo quản, BD phương tiện thủy nội địa					
5	Công tác quản lý tài sản, tài chính, chứng từ thanh toán					
6	Công tác quản lý lao động, quan hệ làm việc					
7	Hồ sơ nghiệm thu					
	Tổng giá trị khấu trừ sau nghiệm thu:					

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 NGƯỜI TỔNG HỢP PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH
 LÃNH ĐẠO CHI NHÁNH